

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# *TÌỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẢN*

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI:** Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Đức Hoài Lam

Lớp : 201PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4040155

Hà nội, ngày 10 tháng 1 năm 2021

# MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	3
NỘI DUNG .....	4
Phần 1. Lý luận chung về thời kì quá độ theo quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lenin.....	4
1.1. Khái niệm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. ....	4
1.2. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
1.3. Các đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	5
1.4. Nội dung của quá độ lên chủ nghĩa xã hội. ....	6
Phần 2. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ....	8
2.1. Tính tất yếu của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ....	8
2.2. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	9
2.3. Những phương hướng – nhiệm vụ cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.....	10
2.4. Liên hệ bản thân. ....	12
KẾT LUẬN .....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14
1.1. Tài liệu sách vở giáo trình.....	14
1.2. Tài liệu trực tuyến. ....	14

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong tác phẩm “Phê phán cương lĩnh của Gôta” C.Mác chỉ rõ: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền “chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”. Cái xã hội mà C.Mác nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ một xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra. Trong xã hội này còn nhiều thiếu sót “nhưng đó là những thiếu sót không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, lúc nó vừa mới lột lòng từ xã hội tư bản chủ nghĩa ra, sau những cơn đau đẻ kéo dài”.

Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ lịch sử đặc biệt, thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để từ xã hội cũ (xã hội tư bản chủ nghĩa) thành xã hội mới (xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là xã hội chủ nghĩa), tạo ra những tiền đề vật chất, tinh thần cần thiết để hình thành một xã hội mà trong đó những nguyên tắc căn bản của xã hội chủ nghĩa sẽ được thực hiện. Thời kỳ này được bắt đầu từ khi cách mạng vô sản thắng lợi, giai cấp vô sản giành được chính quyền bắt tay vào xây dựng xã hội mới và kết thúc khi xây dựng thành công các cơ sở kinh tế, xã hội, chính trị của chủ nghĩa xã hội. Có hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội: “Một là, quá độ trực tiếp từ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Đây là hình thức quá độ vận động theo quy luật phát triển tuần tự. Hai là, quá độ gián tiếp từ xã hội trước hay tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Đây là hình thức quá độ phản ánh sự phát triển nhảy vọt quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở những nước có nền kinh tế kém phát triển.

## **NỘI DUNG**

### **Phần 1. Lý luận chung về thời kì quá độ theo quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lenin.**

#### **1.1. Khái niệm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện sự chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới- xã hội chủ nghĩa, bắt đầu từ khi giai cấp công nhân giành được chính quyền và kết thúc khi xây dựng xong các cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

#### **1.2. Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Một là, theo V.I. Lênin tất yếu xảy ra quá độ lên chủ nghĩa xã hội là do đặc điểm ra đời phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa và cách mạng vô sản quy định. Hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất đối với các hình thái kinh tế- xã hội trước đây. Chủ nghĩa tư bản được xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, dựa trên chế độ áp bức và bóc lột. Mặt khác, chủ nghĩa xã hội lại xây dựng dựa trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, không có sự phân chia giai cấp, con người được giải phóng và tự do. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là xóa bỏ chế độ người bóc lột người, thay thế sự quản lý của giai cấp bóc lột bằng sự quản lý của giai cấp công nhân, phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động và xây dựng chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

Hai là, chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp với trình độ khoa học kỹ thuật cao. Quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật nhất định cho chủ nghĩa xã hội, nhưng muốn có cơ sở vật chất kỹ thuật đó phục vụ cho chủ nghĩa xã hội cần có thời gian sắp xếp lại. Đối với những nước chưa trải qua quá trình công nghiệp hóa muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, thời kì quá độ cho việc xây

dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội có thể kéo dài với nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành công nghiệp 3 hóa xã hội chủ nghĩa. Nền sản xuất đại công nghiệp với trình độ khoa học kỹ thuật cao đưa năng suất lao động lên cao, là yếu tố tạo lên lực lượng sản xuất hiện đại. Nâng cao năng suất của nền sản xuất sẽ giúp cho phương thức sản xuất mới phát triển lên trình độ cao. Từ đó, thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tiến bộ phù hợp để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Ba là, các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự phát nảy sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng là kết quả quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới, do vậy cũng phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển những quan hệ đó.

Bốn là, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc khó khăn, phức tạp và mới mẻ, do đó cần có thời gian để giai cấp công nhân làm quen với công việc đó. Đối với các quốc gia muốn đi lên chủ nghĩa xã hội cũng đều cần phải trải qua thời kì quá độ. Cần phải có thời gian xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng xã hội mới, nền văn hóa mới, lực lượng sản xuất cũng phải từ từ thích nghi với những thay đổi này.

### **1.3. Các đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Thực chất của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa. Xã hội của thời kì quá độ là xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần của chủ nghĩa tư bản và những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa xã hội mới phát sinh chưa phải là chủ nghĩa xã hội đã phát triển trên cơ sở của chính nó.

Về nội dung, thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực. Trên lĩnh vực kinh tế tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối 4 lập. Tương ứng với nước Nga, V.I. Lênin cho rằng thời kì quá độ tồn tại 5 thành phần kinh tế: Kinh tế gia trưởng; kinh tế hàng hóa nhỏ; kinh tế tư bản; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trên lĩnh vực chính trị là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp. Đây là sự thống trị về chính trị của giai cấp công nhân với chức năng thực hiện dân chủ đối với nhân dân, tổ chức xây dựng và bảo vệ chế độ mới, chuyên chính với những phần tử thù địch, chống lại nhân dân. Trên lĩnh vực tư tưởng- văn hóa, tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hóa- tinh thần ngày càng tăng của nhân dân. Trên lĩnh vực xã hội, còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Trong xã hội của thời kì quá độ còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Bởi vậy, thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về phương diện xã hội là thời kì đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

#### **1.4. Nội dung của quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Nội dung cơ bản trong lĩnh vực kinh tế của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có

của xã hội; cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt đời sống nhân dân lao động. Việc sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất của xã hội nhất định phải tuân theo tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế, đặc 5 biệt là quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Đối với những nước chưa trải qua quá trình công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa, tất yếu phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra được cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đối với những nước này, nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ phải là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa diễn ra ở các nước khác nhau với những điều kiện lịch sử khác nhau có thể được tiến hành với những nội dung cụ thể và hình thức, bước đi khác nhau. Đó cũng là quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể trong việc xác định những nội dung, hình thức và bước đi trong tiến trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nội dung cơ bản trong lĩnh vực chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những thế lực thù địch, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; tiến hành xây dựng, củng cố nhà nước và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh, bảo đảm quyền làm chủ trong hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nhân dân lao động: xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nơi thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; xây dựng Đảng Cộng sản ngày càng trong sạch, vững mạnh ngang tầm với các nhiệm vụ của mỗi thời kỳ lịch sử.

Nội dung cơ bản trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: thực hiện tuyên truyền phổ biến những tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân trong toàn xã hội; khắc phục

những tư tưởng và tâm lý có ảnh hưởng tiêu cực đối với tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị tinh hoa của các nền văn hóa trên thế giới.

Nội dung cơ bản trong lĩnh vực xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là phải thực hiện việc khắc phục những tệ nạn xã hội do xã hội cũ để lại; từng bước khắc phục sự chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, các tầng lớp 6 dân cư trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng xã hội; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người theo mục tiêu lý tưởng tự do của người này là điều kiện, tiền đề cho sự tự do của người khác.

## **Phần 2. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

### **2.1. Tính tất yếu của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

Thời kì quá độ là thời kì lịch sử mà bất cứ một quốc gia nào đi lên CNXH cũng đều phải trải qua ngay cả đối với những nước có nền kinh tế phát triển. Con đường phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam mà chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn là con đường phát triển rút ngắn theo phương thức quá độ gián tiếp. Đó là con đường phát triển tất yếu khách quan, hợp quy luật theo tiến trình phát triển lịch sử tự nhiên của Cách mạng Việt Nam vì:

Thứ nhất là do bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ: thế giới bước vào thời kì quá độ từ CNTB lên CNXH. CNTB lúc đó là xã hội đã lỗi thời về mặt lịch sử, sớm hay muộn cũng phải được thay bằng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là giai đoạn xã hội chủ nghĩa, CNTB không phải là tương lai của loài người, nó không vượt qua những mâu thuẫn mà mâu thuẫn cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mâu thuẫn này càng ngày càng phát triển gay gắt và sâu sắc hơn, CNTB mà con người đang vươn tới là hình thái kinh tế xã hội cao hơn CNTB, đó là xã hội vì sự nghiệp giải phóng con người, sự phát triển tự do và phát triển toàn diện của loài người. Chúng ta quá độ thẳng lên CNXH nghĩa là đi theo dòng chảy của thời đại nghĩa là đi theo quy luật tự nhiên của lịch sử.

Thứ hai là do sự lựa chọn con đường độc lập dân tộc của Đảng. Ngay khi ra đời Đảng ta đã xác định con đường phát triển của dân tộc là quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ. Từ sau khi Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo đã thành công thì chúng ta đã cởi bỏ được hai vòng xích, đã thoát khỏi cảnh một cổ hai tròng, Đảng và nhà nước thêm



vững mạnh, nhân dân đã thêm niềm tin vào Đảng, quyết tâm đi theo Đảng. Thành quả của cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phải được cải thiện, nâng cao nhiều so với những năm chiến đấu hy sinh. Có hàng loạt vấn đề kinh tế, xã hội và chính trị cần được giải quyết cấp bách sau khi cách mạng dân tộc dân chủ thành công. Nhưng điều đó không ngăn cản việc tiến lên CNXH, hơn nữa, việc giải quyết nó chỉ có thể bằng con đường xây dựng CNXH. Việc đưa miền Bắc tiến lên CNXH có ý nghĩa rất lớn lao trong những năm đầu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Chính điều đó đã được chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong hội nghị cán bộ văn hóa ngày 30/10/1958 “Miền Bắc tiến lên CNXH để làm cơ sở vững chắc cho việc đấu tranh thống nhất đất nước. Muốn đấu tranh thống nhất đất nước thì nhất định phải xây dựng miền Bắc tiến lên CNXH”.

Vì những lẽ đó, Đảng tắt yếu lãnh đạo toàn thể nhân dân lao động tiến thẳng lên CNXH không trải qua giai đoạn phát triển TBCN.

## **2.2. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

Sự phân kì thời kì quá độ cho phép chúng ta có thể lượng hóa các mục tiêu trung thành những nhiệm vụ cụ thể cho từng chặng đường. Từ đó, tìm ra bước đi, các hình thái và biện pháp thích hợp để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể trong từng thời gian, phù hợp với điều kiện khách quan của kinh tế xã hội, phù hợp với quy luật khách quan của sự vận động phát triển xã hội. Sự phân kì thời kì 9 chính xác thời kì quá độ giúp chúng ta hiểu rõ được từng thời gian đất nước mình đang ở đâu và phải làm gì cho hiện nay và tương lai. Thấy rõ được nhiệm vụ phải làm tránh gây chủ quan tự mãn, chống bảo thủ trì trệ, phấn đấu vươn lên để rút ngắn thời gian và khoảng cách giữa sự phát triển của nước ta với sự phát triển của các nước khác trên thế giới. Căn cứ vào mục tiêu của nhiệm vụ kinh tế xã hội phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định của thời kì quá độ, thời kì quá độ của nước ta đang trong giai đoạn đầu với mục tiêu là ổn định nền kinh tế sau chiến tranh. Từ khi đất nước thống nhất hoàn toàn, nước ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và giai đoạn tiếp theo là tập trung thực hiện công nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội về căn bản, hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu của thời kì quá độ, chúng ta thấy thời kì quá độ ở nước ta được chia

làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu, với mục tiêu là ổn định kinh tế xã hội, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mục tiêu của giai đoạn này là ổn định mọi mặt đời sống xã hội. Do đây là giai đoạn đầu nên chúng ta cần phải nắm vững quan điểm coi trọng phát triển lực lượng sản xuất, phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Đảng ta cũng cần có những giải pháp hữu hiệu để đưa nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình hình khó khăn nghiêm trọng hiện nay, thoát khỏi tình trạng trì trệ, suy giảm. Giai đoạn tiếp theo là hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu của thời kì quá độ. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo cân đối, hợp lí giữa các nhân tố hợp thành xã hội xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn này sẽ kết thúc khi các mục tiêu trên được hoàn thành, chủ nghĩa xã hội ở nước ta giành được thắng lợi quyết định, bắt đầu vận động trên cơ sở của chính mình. Nhịp độ kết thúc nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào cố gắng chủ quan của chúng ta và tác động khách quan của những biến động trên thế giới.

### **2.3. Những phương hướng – nhiệm vụ cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.**

Thứ nhất, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; củng cố liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng ta lãnh đạo làm nền tảng và làm nòng cốt cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện ngày càng đầy đủ các quyền dân chủ, làm chủ, quyền lực của nhân dân; giữ nghiêm kỉ cương xã hội, chuyên chính với mọi tội phạm và kẻ thù của nhân dân.

Thứ hai, phát triển lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ trung tâm xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân về vật chất và tinh thần.

Thứ ba, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu và tính chất của sự phát triển lực lượng sản xuất qua nhiều hình thức đa dạng về sở hữu, sử dụng các tư liệu sản xuất, hợp tác sản xuất kinh doanh trong nước và quốc tế. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo, cùng kinh tế tập thể làm nền tảng cho cả nền kinh tế quốc dân; từng bước phát triển kinh tế tri thức một cách phù hợp, có hiệu quả và đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, trong đó lấy phân phối theo kết quả kinh tế làm nguyên tắc chủ đạo.

Thứ tư, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, làm cho chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành hệ tư tưởng chủ đạo đời sống tinh thần của đất nước. Kế thừa và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc ta và của nhân loại. Xây dựng con người xã hội chủ nghĩa có trí tuệ, đạo đức, lối sống, phong cách... có văn hóa, văn minh; có thể chất và đời sống thẩm mỹ lành mạnh. Đấu tranh loại trừ các biểu hiện phản văn hóa, văn minh, phi đạo lý, đạo đức... trái với giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân 11 tộc ta và của nhân loại tiến bộ, trái với mục tiêu và bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận Việt Nam, tập hợp mọi lực lượng xã hội tán thành và phấn đấu vì mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác, hữu nghị, bình đẳng, độc lập và cùng có lợi với các nước, các tổ chức quốc tế...

Thứ sáu, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, gắn chặt kinh tế với quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ bảy, thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam, theo phương châm: phát triển kinh tế là trọng tâm; xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt... Để Đảng ta luôn luôn trong sạch, vững mạnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng vai trò lãnh đạo xã hội ta trên mọi lĩnh vực trước những yêu cầu ngày càng cao hơn, với những vận hội mới lẫn những thách thức mới.

#### **2.4. Liên hệ bản thân.**

Thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa của nước ta là một thời kì lịch sử quan trọng đối với sự phát triển đất nước, xây dựng nền kinh tế đất nước phát triển, đời sống nhân dân tự do, được làm chủ và không bị bóc lột về sức lao động. Đây là thời kì mà Đảng, nhà nước và toàn dân phải cùng nhau cố gắng, thống nhất lối đi chung là bỏ qua tư bản chủ nghĩa, xây dựng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù, nước ta bước vào thời kì quá độ với xuất phát điểm rất thấp nhưng hiện nay lực lượng sản xuất của nước ta đang tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng, ngày càng có trình độ và 12 được đào tạo theo chuẩn đầu ra của nghề nghiệp. Cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật đang trên đà phát triển và đem lại nhiều thành tựu to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự đồng lòng của nhân dân ta, đất nước đang thực hiện công nghiệp hóa đi đôi với hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rút ngắn đáng kể thời gian và khoảng cách đối với các quốc gia khác trên thế giới, xây dựng được nền kinh tế đang phát triển với khởi đầu là một nước thuộc địa, nghèo nàn, lạc hậu. Trải qua hơn 30 năm đổi mới, ta thấy rõ được thành công của Nhà nước, của Đảng Cộng sản và của toàn dân tộc, cho thấy quá độ lên chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu thành nền kinh tế công nghiệp phát triển, xây dựng được cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong đó có nông nghiệp và công nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Đặc biệt, nhà nước xã hội chủ nghĩa còn đem lại tự do cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, nhân dân

được tự do, làm chủ nhà nước của mình dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, học thuyết Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.

Đối với em, là một sinh viên trong thế hệ mới, em nhận thức được trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng đất nước, học tập và nghiên cứu theo đường lối mà Đảng ta xây dựng. Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo. Kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với tập thể và toàn xã hội, phát huy tiềm năng và nguồn lực cá nhân để góp phần làm lớn mạnh nguồn lực xã hội. Đi đầu trong lực lượng sản xuất, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; chủ động và tích cực trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

## KẾT LUẬN

Kế thừa những quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin về cách mạng không ngừng và thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xuất phát từ đặc điểm, điều kiện của nước ta, chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Thời kì quá độ “là thời kì dân chủ mới”, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Ở nước ta là hình thái quá độ gián tiếp với: “ Đặc điểm to nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Đặc điểm này chi phối tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm từng bước xóa bỏ triệt để các tàn tích của chế độ thực dân, phong kiến, đồng thời từng bước gây dựng các mầm mống cho chủ nghĩa xã hội phát triển, đó là một tất yếu. Đảng và nhân dân phải cùng nhau hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế cơ bản: phát triển lực lượng sản xuất, coi công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kì quá độ nhằm xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội; xây dựng từng bước quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ

nghĩa; mở rộng và nâng cao hiệu quả của quan hệ kinh tế quốc tế. Theo đó, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một công cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài chứ không thể một sớm một chiều. Bởi vì, chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ hàng ngàn năm... biến nước ta từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp. Tuy nhiên, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì không phải cứ ngồi chờ là có được chủ nghĩa xã hội. Nếu có sự cố gắng và sự hợp nhất, phấn đấu thi đua xây dựng thì thời kì quá độ sẽ có thể rút ngắn. Xuất phát từ thực tiễn, vận dụng lý luận, tổng kết thực tiễn, vững vàng nguyên tắc, linh hoạt trong hình thức, bước đi, là một trong những chìa khóa đưa sự nghiệp xây dựng CNXH của Đảng và nhân dân ta đến thành công.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **1.1. Tài liệu sách vở giáo trình.**

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ giáo dục và đào tạo.
2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

### **1.2. Tài liệu trực tuyến.**

1. Đại tá, PGS. TS. Lê Xuân Thủy (2019), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam- Giá trị và những luận điểm cần bổ sung, phát triển”, Tạp chí của ban tuyên giáo trung ương:

<http://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-thoi-ky-qua-do-len-cnxxh-o-viet-nam-gia-tri-va-nhung-luan-diem-can-bo-sung-123889>

3. Vũ Hữu Ngoạn (2011), “Về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, Tạp chí quốc phòng toàn dân.

<http://tapchiquptd.vn/vi/nguyen-cuu-trao-doi/ve-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi/8.html>

